

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 15/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Đình Giáp
Ông Phạm Đức Tuế.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/HSST ngày 30/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 05/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Chính H, sinh ngày 07/8/1988.

Nơi ĐKKHKT: Xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm B 2, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nông Chính X, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1954.

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003885/QĐ-XPHC, ngày 27/5/2016 của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bằng tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong Quyết định ngày 01/6/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên toà).

Người chứng kiến:

- Anh Hoàng Kim T, sinh năm 1962.

Trú tại: Xóm DN 1, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn Đoàn, sinh năm 1983.
Trú tại: Xóm KN, xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 10/12/2018. Tổ công tác của Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã ĐT, huyện Đ kiểm tra hành chính đối với Nông Chính H, đã phát hiện trong túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc của H 01 gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Heroin) và 01 giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Heroin). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong 02 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1.

Cùng ngày 10/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Biên bản mở niêm phong ngày 11/12/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định trọng lượng tổng hai gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Chính H có trọng lượng 0,234 gam, được niêm phong lại ký hiệu A2. 01 vỏ bì niêm phong vật chứng thu giữ ngày 10/12/2018 được cho vào bì niêm phong ký hiệu A3.

Tại kết luận giám định số 122/KL-PC09, ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,234 gam. Hoàn hảo đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,220 gam được niêm phong lại ký hiệu A2.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên H đã mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba Quán Vuông, xã Trung Hội, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 200.000 đồng về để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSDH, ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nông Chính H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Chính H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt Nông Chính H từ 30 đến 36 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (10/12/2018).

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu A2, bên trong có 0,22 (không phẩy hai hai) gam Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang đối tượng, ký hiệu A3.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Do bản thân bị cáo nghiện ma túy Heroin. Chiều ngày 10/12/2018 bị cáo một mình đi bộ từ nhà ra ngã ba Quán Vuông, xã Trung Hội, huyện Đ để mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 200.000^d được 02 gói ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo H cất 01 gói giấy bạc màu vàng trong túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc và 01 gói giấy bạc màu trắng trong tất chân bên trái. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày bị cáo về đến xóm B 1, xã ĐT, huyện Đ thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã ĐT, huyện Đ kiểm tra,

phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong 02 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1.

Cân xác định trọng lượng tổng hai gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Chính H có trọng lượng 0,234 gam, được niêm phong lại ký hiệu A2. 01 vỏ bì niêm phong vật chứng thu giữ ngày 10/12/2018 được cho vào bì niêm phong ký hiệu A3.

Kết luận giám định số 122/KL-PC09, ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,234 gam. Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,220 gam được niêm phong lại ký hiệu A2.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trường hợp sau đây thì thì phạt tù từ 01 năm đến năm năm.

.....

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi, Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực ngã 3 Quán Vuông, xã Trung Hội, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 200.000^d. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[7] Về vật chứng:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,22 (không phải hai hai) gam Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo và 01 (Một) bì niêm phong bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang đối tượng, ký hiệu A3 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù đối với bị cáo, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nông Chính H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 329 Bộ luật TTHS:

Xử phạt bị cáo Nông Chính H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2018.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (15/3/2019) để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu A2, bên trong có 0,22 (không phải hai hai) gam Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định.

01 (Một) bì niêm phong bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang đối tượng, ký hiệu A3.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 29/01/2019, giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Chính H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang